

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long  
40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân  
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Mẫu B02a/TCTD-HN  
(Ban hành theo Thông tư số  
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	30/06/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
<b>I</b>	<b>Tiền mặt</b>	<b>4</b>	<b>449.944</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>5</b>	<b>1.012.340</b>
<b>III</b>	<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>6</b>	<b>4.064.766</b>
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		3.764.766
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		300.000
<b>VI</b>	<b>Cho vay khách hàng</b>		<b>22.692.165</b>
1	Cho vay khách hàng	7	22.889.245
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	8	(197.080)
<b>VIII</b>	<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>9</b>	<b>2.457.285</b>
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		1.883.727
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		700.957
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(127.399)
<b>IX</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>14.521</b>
4	Đầu tư dài hạn khác		14.521
<b>X</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>1.375.840</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	11	687.957
a	Nguyên giá		831.646
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(143.689)
3	Tài sản cố định vô hình	12	687.883
a	Nguyên giá		727.605
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(39.722)
<b>XI</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>13</b>	<b>145.866</b>
a	Nguyên giá bất động sản đầu tư		148.296
b	Hao mòn bất động sản đầu tư		(2.430)
<b>XII</b>	<b>Tài sản Có khác</b>		<b>2.279.112</b>
1	Các khoản phải thu	14	472.252
2	Các khoản lãi, phí phải thu		1.382.872
4	Tài sản Có khác	15	426.051
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng		(2.063)
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>34.491.839</b>
			<b>30.451.008</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long  
 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân  
 Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam  
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất  
 tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B02a/TCTD-HN  
 (Ban hành theo Thông tư số  
 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	30/06/2017 Triệu VND	31/12/2016 Triệu VND
<b>B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>			
<b>I</b>	<b>Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>16</b>	<b>-</b>
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>17</b>	<b>4.884.089</b>
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	4.729.512	3.010.758
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	154.577	466.717
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>18</b>	<b>25.619.311</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>		<b>532.571</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	411.034	401.935
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	19 121.537	117.624
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>31.035.971</b>	<b>27.087.122</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>			
<b>VIII</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>3.455.868</b>
1	Vốn	2.965.800	2.965.800
a	Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
d	Cổ phiếu quỹ	(34.200)	(34.200)
2	Các quỹ	283.443	267.096
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(457)	-
5	Lợi nhuận chưa phân phối	207.082	130.990
a	Lợi nhuận kỳ này	105.718	120.990
b	Lợi nhuận lũy kế kỳ trước	101.364	10.000
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.455.868</b>	<b>3.363.886</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>34.491.839</b>	<b>30.451.008</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long  
40 - 42 - 44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân  
Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam  
Bảng cân đối kế toán hợp nhất  
tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)

Mẫu B02a/TCTD-HN  
(Ban hành theo Thông tư số  
49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014  
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Thuyết minh 30/06/2017 31/12/2016  
Triệu VND Triệu VND

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	35	12.383	15.946
5	Bảo lãnh khác	35	74.157	32.540

Ngày 14 tháng 8 năm 2017

Người lập:

Thị Duyên  
Kế toán viên

Người duyệt:

Phạm Thị Mỹ Chi  
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Châu  
Người đại diện theo pháp luật

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này

		Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/06/2017 Triệu VND	30/06/2016 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	21	1.384.868	1.079.481
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	21	(886.821)	(703.752)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>21</b>	<b>498.047</b>	<b>375.729</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	22	23.845	15.570
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	22	(2.803)	(2.041)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>22</b>	<b>21.042</b>	<b>13.529</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>23</b>	<b>3.329</b>	<b>6.238</b>
<b>V</b>	<b>Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>24</b>	<b>8.042</b>	<b>(44.996)</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	25	23.127	19.097
6	Chi phí hoạt động khác	25	(6.517)	(5.484)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>25</b>	<b>16.610</b>	<b>13.613</b>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần</b>	<b>26</b>	<b>445</b>	<b>7.174</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>27</b>	<b>(383.928)</b>	<b>(315.340)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>		<b>163.587</b>	<b>55.947</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>28</b>	<b>(31.011)</b>	<b>(27.248)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)</b>		<b>132.576</b>	<b>28.699</b>



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long**  
**40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân**  
**Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ**  
**sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B03a/TCTD-HN**  
*(Ban hành theo Thông tư số*  
*49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014*  
*của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
		30/06/2017 Triệu VND	30/06/2016 Triệu VND
<b>XI Tổng lợi nhuận trước thuế</b> <b>(mang sang từ trang trước)</b>		<b>132.576</b>	<b>28.699</b>
7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	(26.858)	(6.251)
8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	29	-	-
<b>XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>29</b>	<b>(26.858)</b>	<b>(6.251)</b>
<b>XIII Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>105.718</b>	<b>22.448</b>
<b>XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	357	76

Ngày 14 tháng 8 năm 2017

Người lập:



Thị Duyên  
Kế toán viên



Phạm Thị Mỹ Chi  
Kế toán trưởng



Võ Văn Châu  
Người đại diện theo pháp luật

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này